CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THÂN TÍN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THÂN TÍN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TIN TRUST INVESTMENT CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TIN TRUST INVESTMENT CONSULTANT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109150772

3. Ngày thành lập: 01/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 34-Vườn hoa 1/6, ngõ 178 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020(Chính)*
2.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ làm thủ tục về thuế	*6920*
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy	*7110*
4.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	*7810*
5.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	*7010*
6.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	*6820*

7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư.	*6619*
8.	Quảng cáo	*7310*
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
11.	Hoạt động nhiếp ảnh	*7420*
12.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	*7211*
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
14.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*
15.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	*7213*
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	*7214*
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	*7221*
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	*7222*
19.	Hoạt động thú y	*7500*
20.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
21.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	*7721*
22.	Cho thuê băng, đĩa video	*7722*
23.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	*7729*
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
25.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	*7740*
26.	Đại lý du lịch	*7911*
27.	Điều hành tua du lịch	*7912*
28.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	*7990*
29.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	*8020*
30.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	*8110*
31.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
32.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
34.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
35.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219*
36.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	*8220*

37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
38.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
39.	Giáo dục nhà trẻ	*8511*
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	*7830*
41.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*
42.	Giáo dục mẫu giáo	*8512*
43.	Giáo dục tiểu học	*8521*
44.	Giáo dục trung học cơ sở	*8522*
45.	Giáo dục trung học phổ thông	*8523*
46.	Đào tạo sơ cấp	*8531*
47.	Đào tạo trung cấp	*8532*
48.	Giáo dục thể thao và giải trí	*8551*
49.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	*8552*
50.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
51.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	*8620*
52.	Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người bị thiểu năng, tâm thần và người nghiện	*8720*
53.	Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già và người tàn tật không có khả năng tự chăm sóc	*8730*
54.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	*9000*
55.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	*9101*
56.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	*9311*
57.	Hoạt động thể thao khác	*9319*
58.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	*9321*
59.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	*9329*
60.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
61.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	*9512*
62.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	*9521*
63.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
64.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	*9523*
65.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	*9524*
66.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	*9529*
67.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	*9620*
68.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	*9631*

69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	*8299*
70.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
71.	Cơ sở lưu trú khác	*5590*
72.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
73.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
74.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
75.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
76.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
77.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
78.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
79.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	*6312*
80.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	*4610*
81.	In ấn	*1811*
82.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
83.	Sao chép bản ghi các loại	*1820*
84.	Xuất bản phần mềm	*5820*
85.	Thu gom rác thải không độc hại	*3811*
86.	Thu gom rác thải độc hại	*3812*
87.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
88.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
89.	Tái chế phế liệu	*3830*
90.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	*3900*
91.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
92.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
93.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
94.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
95.	Xây dựng công trình điện	*4221*
96.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
97.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
98.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
99.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
100.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
101.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
102.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*

103.	Phá dỡ	*4311*
104.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
105.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
106.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
107.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
108.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
109.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
110.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	*4513*
111.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TÚ	Tập thể trạm trung chuyển chế biến và xuất nhập khẩu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	800.000.000	53,333	B5137060	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.000	800.000.000	53,333		

2	ĐINH TUẤN ANH	Số 347C Phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	13,334	001072000512	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000	200.000.000	13,334		
3	HÀ DUY AN	Số 588/66/4A Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	33,333	B4890978	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	500.000.000	33,333		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÚ Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/08/1960* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *B5137060*

Ngày cấp: *06/04/2011* Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể trạm trung chuyển chế biến và xuất nhập khẩu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tập thể trạm trung chuyển chế biến và xuất nhập khẩu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội